

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 05-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Yên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 15/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST- HS ngày 24/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Khắc V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có chồng là Phạm Đặng K (Đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/3/2007, Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, phạt số tiền 100.000 đồng. Chấp hành nộp phạt ngày 21/3/2007 (Đã được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn B, sinh năm: 1981, trú tại: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h55' ngày 01/01/2023, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản X, xã Đ, huyện M, kiểm tra đối với xe máy BKS: 26G1 – 0....96 do Nguyễn Thị T điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị T đang cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 08 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine và 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu đen bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. T khai nhận đó là Methamphetamine và Heroine của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Thị T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Thị T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 01/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,78 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1; Cục chất bột màu trắng có khối lượng 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 171 ngày 04/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,78 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; loại Methamphetamine và 0,06 gam loại Heroine.*”

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, đang sống chung như vợ chồng với Lê Văn B, sinh năm: 1981, trú tại: Bản L, xã M, huyện M. Khoảng 9h00' ngày 01/01/2023, T mượn xe máy BKS: 26G1 – 0....96 của B đi từ bản L, xã M đến bản C, xã Đ mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản C, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi T đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 08 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và một ít Heroine đựng trong lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng với giá 200.000 đồng. T cất giấu ma túy vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi về, trên đường đi về gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Đối với anh Lê Văn B: Việc T sử dụng chiếc xe máy BKS: 26G1 – 0....96 là tài sản hợp pháp của anh B để đi mua ma túy anh B không biết và không liên

quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T. Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả xe máy cho Lê Văn B. Anh B đã nhận xe và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T từ 24 đến 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Thị T, bắt ngày 01/1/2023 (01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu đen dài 3,5cm và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) Chiếc phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Nguyễn Thị T, ngày 1/1/2023 kq: Dương tính theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 91/BBVC-CCTHA ngày 15/3/2023 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy BKS: 26G1 – 046.96 cho anh Lê Văn B.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 200.000 đồng vào ngày 01/01/2023, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng các chất ma túy Heroine và Methamphetamine Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,78 gam Methamphetamine + 0,06 gam Heroine = 0,84 gam

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 01/01/2023 bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi tàng trữ 0,78 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu. Ngày 19/3/2007, Nguyễn Thị T bị Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Thị T, bắt ngày 01/1/2023 (01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu đen dài 3,5cm và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) Chiếc phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Nguyễn Thị T, ngày 1/1/2023 kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26G1 – 046.96, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn B. Việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy anh B hoàn toàn không biết và không liên quan, ngày 06/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho anh Lê Văn B, anh B đã nhận xe và không có yêu cầu gì, xét là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị T thuộc hộ cận nghèo. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 01/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Thị T, bắt ngày 01/1/2023 (01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu đen dài 3,5cm và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) Chiếc phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Nguyễn Thị T, ngày 1/1/2023 kq: Dương tính theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 91/BBVC-CCTHA ngày 15/3/2023 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy BKS: 26G1 – 046.96 cho anh Lê Văn B.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương